

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIÊN – VŨ PHƯƠNG LIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC
CAO THỊ CHÂU THUY – PHẠM ĐÌNH VĂN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

12



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên trung học phổ thông hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn ***Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12*** (Bộ sách ***Chân trời sáng tạo – Bản 1***).

Tài liệu tập trung giới thiệu sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12*; cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; phương pháp tổ chức hoạt động; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức Sinh hoạt quy mô trường, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) và Sinh hoạt quy mô lớp; giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12*; khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tác giả hi vọng tài liệu sẽ hữu ích và thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12*.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN I. TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12	5
1. Khái quát đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình	5
2. Mục tiêu chương trình.....	6
3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực	6
4. Nội dung giáo dục	8
5. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động	12
6. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động.....	20
7. Thời lượng thực hiện chương trình và thiết bị, học liệu tổ chức hoạt động giáo dục	22
PHẦN II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12	24
1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.....	24
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề.....	28
PHẦN III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1).....	38
1. Gợi ý, hướng dẫn tổ chức các loại hình hoạt động.....	38
2. Hướng dẫn sử dụng Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12, bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1	43
3. Hướng dẫn sử dụng sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12, bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1.....	47
4. Gợi ý lập kế hoạch giáo dục.....	50
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.....	66

PHẦN I. TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12

1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Đặc điểm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 10 đến lớp 12.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã có thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS, nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

1.2. Quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quán triệt quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình giáo dục phổ thông nêu tại Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm sau:

1. Chương trình được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hiện hành; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; bản sắc văn hoá các vùng miền, văn hoá truyền thống Việt Nam và các giá trị văn hoá chung của thời đại.

2. Chương trình bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp học. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 10 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

3. Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và GV chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

2.2. Mục tiêu cấp Trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

3. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

3.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

3.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này được thể hiện như sau:

3.2.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

- Xác định được phong cách của bản thân.
- Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.
- Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.
- Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.
- Khẳng định được vai trò, vị thế của cá nhân trong gia đình, nhà trường và xã hội.
- Giải thích được vì sao con người, sự vật, hiện tượng xung quanh luôn biến đổi và rút ra được bài học cho bản thân từ sự hiểu biết này.
- Phân tích được ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và xã hội đến sức khỏe và trạng thái tâm lý của cá nhân và chỉ ra được sự tác động của con người đến môi trường tự nhiên, xã hội.
- Điều chỉnh được những hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân phù hợp với bối cảnh mới.
- Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới.
- Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.
- Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.
- Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau.
- Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.

3.2.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp.
- Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác.
- Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lý.
- Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần.
- Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.
- Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.
- Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.
- Xử lý được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.
- Đánh giá được những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động.

- Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động.
- Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.

3.2.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp

- Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề.
- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.
- Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.
- Giới thiệu được các thông tin về trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- Phân tích được vai trò của các công cụ của các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
- Thể hiện được hứng thú đối với nghề hoặc lĩnh vực nghề nghiệp và thường xuyên thực hiện hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó.
- Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.
- Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau.
- Biết cách giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
- Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.
- Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.
- Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.

4. NỘI DUNG GIÁO DỤC

4.1. Nội dung khái quát

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển mối quan hệ với bạn bè và thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề. – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. – Tìm hiểu thị trường lao động.
	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp. – Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.
	Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương. – Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

4.2. Nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	– Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân. – Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. – Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.
Hoạt động rèn luyện bản thân	– Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. – Thể hiện được bản lĩnh và của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. – Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. – Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. – Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	– Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. – Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. – Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội. – Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.
Hoạt động xây dựng nhà trường	– Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. – Thể hiện được lập trường quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. – Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
	– Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. – Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. – Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị. – Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. – Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. – Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. – Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. – Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. – Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại – Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. – Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.
Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	– Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. – Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. – Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.
Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Phân tích và xử lý được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. – Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân. – Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai. – Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

5. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

5.1. Phương thức tổ chức

5.1.1. Định hướng chung

a) Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

b) Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

c) Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

d) Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

5.1.2. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

a) Phương thức Khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

b) Phương thức Thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

c) Phương thức Cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

d) Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

5.2. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kỳ trong nhà trường phổ thông

5.2.1. Tổ chức trò chơi

– Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt đối với HS nói riêng. Những trò chơi phù hợp có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi trong hoạt động

trải nghiệm, hướng nghiệp là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

– Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung trải nghiệm, cung cấp và tiếp nhận tri thức; rèn luyện các kỹ năng, đánh giá kết quả; củng cố những tri thức đã được tiếp nhận;... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn;...

– Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

+ Chức năng giáo dục: Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: về thể chất, tâm lý, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp HS nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai, bền bỉ của cơ bắp, thần kinh; phát triển tốt chức năng của các giác quan (đặc biệt là thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác), cùng các chức năng vận động khác; phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt một số phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỷ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên – xã hội, về khoa học – kỹ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là nhóm trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

+ Chức năng giao tiếp: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, HS có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

+ Chức năng văn hoá: Trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, trong đó, trò chơi dân gian thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn và phát triển văn hoá rất có hiệu quả.

+ Chức năng giải trí: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải toả những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời,... để HS tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho HS tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hoà đồng giữa các HS, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em HS trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

5.2.2. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đông đảo bạn bè, nhà trường, thầy, cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đông đảo bạn bè và những người khác.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và HS, giữa HS với HS

và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

5.2.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này, kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó và cũng đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn vấn đề, tự xây dựng kịch bản và cuối cùng chọn những diễn viên để thực hiện vở diễn đó, không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

5.2.4. *Tham quan, dã ngoại*

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại được tổ chức ở nhà trường phổ thông có thể là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- ...

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lành mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại tạo điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

5.2.5. *Hội thi/ cuộc thi*

Hội thi/ cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể, để cao hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/ đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mục đích tổ chức hội thi/ cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí

cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/ cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên phường/ xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/ cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/ cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

5.2.6. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.
- Thu hút sự tham gia đông đảo và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.
- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề, nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường. Ngoài ra, hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục sau:

– Tạo điều kiện để HS thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích và ngưỡng mộ; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

– Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

– Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

5.2.7. Sinh hoạt tập thể

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào, đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với bài vở, lý thuyết ở trong nhà trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, luân lý, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, đóng kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ,...

5.3. Loại hình hoạt động

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt quy mô trường, Sinh hoạt quy mô lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

6. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

6.1. Mục tiêu đánh giá

Mục tiêu đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt quy mô trường và Sinh hoạt quy mô lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

Cụ thể, nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kỹ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

6.3. Hình thức và lực lượng tham gia đánh giá

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học). Có thể sử dụng các hình thức đánh giá như sau:

6.3.1. Đánh giá bằng nhận xét

Đánh giá bằng nhận xét kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ mà chủ đề đặt ra.

GV nhận xét bằng nói hoặc viết về sự tiến bộ của HS, kết quả rèn luyện,...

HS dùng nói hoặc viết để tự nhận xét về ưu và nhược điểm của bản thân.

Các lực lượng khác cung cấp phản hồi về việc thực hiện các nhiệm vụ: Cha mẹ HS, các tổ chức,...

Đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt; Chưa đạt.

6.3.2. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên: được thực hiện thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, làm sản phẩm.

Đánh giá thường xuyên thực hiện 2 lần/ 1 học kì (GV có thể thực hiện nhiều lần nhưng lựa chọn hai lần điểm để vào sổ theo dõi).

6.3.3. Đánh giá định kì

Đối với hoạt động giáo dục, đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án phù hợp.

Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì bằng nhận xét là bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

6.4. Tiêu chí đánh giá định kì và cả năm

Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.
- Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.
- Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.
- Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của HS trong cả năm học

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.
- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.
- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.
- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

7. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ THIẾT BỊ, HỌC LIỆU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

7.1. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 3 tiết/tuần.

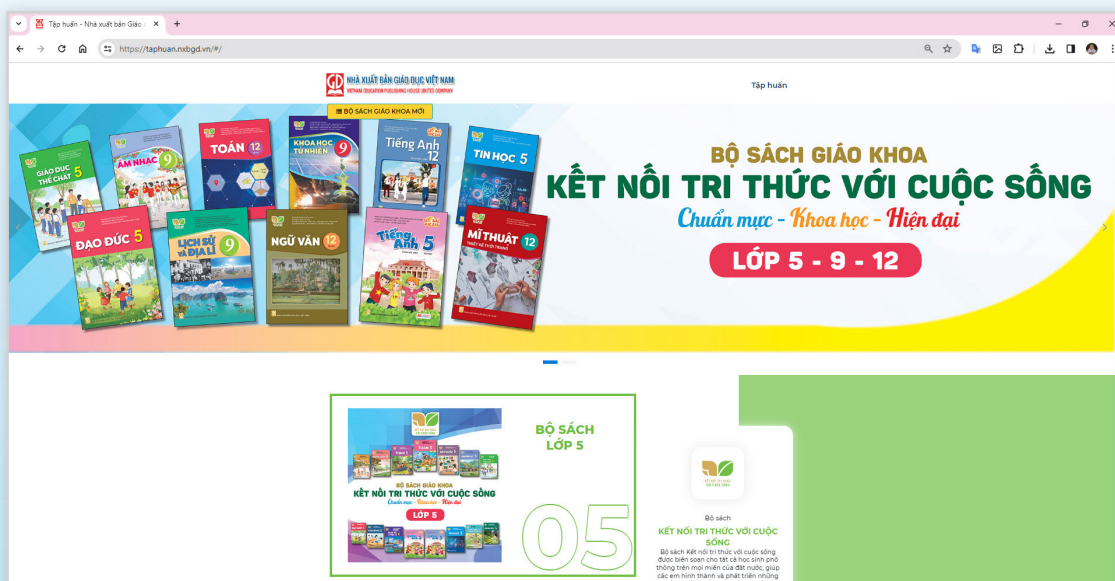
Thời lượng thực hiện các loại hoạt động có thể được phân bổ theo tỉ lệ phần trăm như sau:

Nội dung hoạt động	Trung học phổ thông
Hoạt động hướng vào bản thân	30%
Hoạt động hướng đến xã hội	25%
Hoạt động hướng đến tự nhiên	15%
Hoạt động hướng nghiệp	30%

7.2. Thiết bị, học liệu tổ chức hoạt động giáo dục

Để thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cần có những thiết bị cơ bản sau:

- Đồ dùng để trình diễn, hướng dẫn: video clip về các nội dung giáo dục; phần mềm về hướng nghiệp; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- Đồ dùng để phục vụ hoạt động tập thể: loa đài, ampli; bộ lều trại;
- Đồ dùng để thực hành: bộ tranh ảnh về quần áo, giày dép,... theo mùa, theo giới tính, theo lứa tuổi của HS; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc Việt Nam; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc trên thế giới; bộ tranh về các nghề, làng nghề truyền thống; bộ tranh về các lễ hội; bảng trắc nghiệm nhân cách;
- Đồ dùng khác phù hợp với chủ đề hoạt động cụ thể;
- Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, GV có thể tham khảo các học liệu điện tử trên trang <https://taphuan.nxbgd.vn/> về cách tổ chức các hoạt động theo chủ đề, tổ chức hoạt động sinh hoạt quy mô trường và sinh hoạt quy mô lớp thông qua các video clip minh hoạ, các bài giảng PowerPoint.



<https://taphuan.nxbgd.vn/>

PHẦN II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12

1.1. Quan điểm biên soạn

1.1.1. Căn cứ pháp lý

– Nghị quyết 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

– Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

– Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.

– Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1.2. Tư tưởng chủ đạo: Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán

Hiện đại – Khoa học: Trong quá trình biên soạn, các tác giả luôn vận dụng, cập nhật những lí thuyết, mô hình, công cụ, nghiên cứu hiện đại nhưng không có nghĩa là bỏ những mô hình cũ. Mô hình cũ cần được những nghiên cứu mới, vận dụng linh hoạt để cho thấy nó còn tính thời sự và hiệu quả. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho GV, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình/ lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

Hội nhập: Hội nhập vào dòng chảy giáo dục hiện đại và tiên tiến trên thế giới, bằng cách tìm tòi và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới và thuyết phục, được sử dụng trong giáo dục trên thế giới (không quên sự tương thích với nền tảng đã chọn). Hội nhập còn thể hiện ở việc đề nghị những hoạt động giúp HS tiếp cận được xu hướng mới của thế giới. Bộ sách nhấn mạnh nhiều đến hoạt động làm việc nhóm, đến kĩ năng giao tiếp, trình bày,... bởi đây là các kĩ năng (được nghiên cứu thực tế chỉ ra) thuộc nhóm top 5 của các “kĩ năng thế kỉ XXI” (hoạt động nhóm cũng là cơ hội rất tốt để HS được thực hành những phẩm chất và kĩ năng). Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương. Tức là, cố gắng đưa ra các hoạt động có tính khả thi cao với cả các trường lớp ở các vùng xa xôi, thiếu thốn các trang thiết bị hiện đại.

Nhất quán: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách cần nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau. Những

điều này được ẩn trong các hoạt động đã đề nghị trong bộ SGK nhưng được nêu rõ trong SGV. Đặc biệt, nhất quán là để ý đến sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

1.1.3. Tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

Phương pháp tiếp cận cấu trúc hoạt động: Cuốn sách được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác, chính vì vậy cuốn sách đưa ra hướng dẫn thực hiện cụ thể từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

Phương pháp tiếp cận hành vi: Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó, chính vì vậy các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của HS.

Phương pháp tiếp cận nhận thức: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức, là tiền đề cho sự hình thành tính tự chủ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục là lĩnh vực thực hành nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức. Hơn nữa, HS cần nhận thức về cách thức mà mình phải rèn luyện hay thực hành.

Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Cách biên soạn tài liệu này luôn đặt ra những câu hỏi liên quan đến những gì HS đã trải qua và về những suy nghĩ, cảm xúc của HS khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành cho HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho mình từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

Phương pháp tiếp cận thực tiễn: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại, bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của mình, được thực hiện theo năng lực của bản thân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

Phương pháp tiếp cận nhân văn: SGK hướng dẫn GV thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của HS. Bạn bè nhận xét về bạn cũng luôn dùng từ “tôi mong bạn...”, GV có thể “tạm ứng thành công” nếu HS tự đánh giá chưa đúng về mình. Đối với HS, SGK hướng dẫn để mỗi cá nhân HS phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận bản thân và tự hào về bản thân, từ đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người.

1.1.4. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 được biên soạn bám sát chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

– Tên các chủ đề trong SGK bám sát các yêu cầu cần đạt.

– Các chủ đề được biên soạn dựa trên thời lượng thực hiện các loại hoạt động được phân bổ theo tỉ lệ quy định của chương trình. Tuy nhiên, bảng tỉ lệ này không quy định số chủ đề tương ứng thuộc mỗi nội dung. Do đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là mang tính tích hợp cao khi triển khai thực hiện một mạch nội dung hoạt động, một số nội dung ở các mạch khác hoàn toàn có thể tích hợp, tạo ra sự mềm mại và uyển chuyển trong nội dung. Đặc biệt, mạch phát triển bản thân luôn đan xen tích hợp trong các mạch nội dung khác. Bảng tỉ lệ là điểm tựa để khi thiết kế chủ đề, các tác giả có thể định vị tốt hơn trong khi viết.

1.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

1.2.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống...

a) Singapore: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật,...

b) Netherlands: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những HS có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. HS gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây; mỗi HS nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

c) Vương quốc Anh: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho HS và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép HS sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho HS các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm,...

d) *Đức*: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kĩ năng cá biệt, trong đó có phát triển kĩ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

e) *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

g) *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khoẻ, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập,...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hoá nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng,...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ, quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân,... Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của HS, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

1.2.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Chương trình giáo dục phổ thông 2006.

Nội dung giáo dục HS được xây dựng theo các chủ đề gắn với 4 mạch nội dung hoạt động được ban hành trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương; những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,... trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1.2.3. Sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 có những điểm nổi bật sau đây:

– Lần đầu tiên có tài liệu giáo khoa cho hoạt động giáo dục cấp Trung học phổ thông, tài liệu này bao gồm: sách dành cho HS, vở thực hành và sách dành cho GV.

– Nội dung sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho HS chủ yếu để HS rèn luyện thường xuyên theo chu trình trải nghiệm, sử dụng thời gian hiệu quả ở nhà cũng như trên lớp để HS liên tục trải nghiệm có định hướng của nhà giáo dục.

– Các chủ đề dành cho các hoạt động theo quy mô trường, quy mô lớp thể hiện sự thống nhất với nhau về mục tiêu, mạch nội dung tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ nhau để

thực hiện mục tiêu một cách hiệu quả. Nội dung cho các hình thức tổ chức này là những gợi ý cho các cơ sở giáo dục; các nhà trường hoàn toàn chủ động linh hoạt xây dựng hệ thống nội dung cho mình. Tuy nhiên, cần đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên.

– Từng chủ đề của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên được triển khai theo chu trình trải nghiệm với những gợi ý về cách thức thực hiện nhiệm vụ (SGK) và cách tổ chức hoạt động (SGV), giúp GV thực hiện đúng trước khi sáng tạo con đường và cách thức thực hiện.

– Tài liệu biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của HS với sự tham gia của các lực lượng đánh giá, trong đó tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Tài liệu tham chiếu tất cả các chủ đề của công tác Đoàn tạo nên sự thống nhất trong triển khai, tránh chồng chéo trong các nội dung giáo dục.

– Tài liệu tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cùng tham gia đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Ma trận nội dung hoạt động

Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (30%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (30%)
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên				
1. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân	X			
2. Theo đuổi đam mê	X	X		X
3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn	X	X		
4. Xây dựng giá trị gia đình		X		
5. Thực hiện kế hoạch tài chính trong cuộc sống	X	X		
6. Tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng		X		
7. Xu hướng phát triển nghề nghiệp và thị trường lao động				X

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (30%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (30%)
8. Sẵn sàng học tập và lao động	X			X
9. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, thế giới động vật và thực vật	X		X	

2.2. Các chủ đề, chủ điểm trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, nội dung chính của mỗi chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào và chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Bảng 1. Đề cương chi tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân	Tìm hiểu về sự trưởng thành. Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. Sống và làm việc theo pháp luật. Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành. Tự đánh giá.	Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân. Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau. Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.	Xác định được phong cách của bản thân. Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. Đánh giá được điểm mạnh, yếu và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
		Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.		
Chủ đề 2. Theo đuổi đam mê	Khám phá sự đam mê của bản thân. Nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân. Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. Thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích. Rèn luyện sự tự tin về bản thân. Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân. Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân. Tự đánh giá.	Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình	Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để theo đuổi đam mê. Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn	Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự phát triển mối quan hệ với thầy cô. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ với các bạn.	Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.	Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp và ứng xử trong các mối quan hệ khác nhau	Nhân ái Trách nhiệm

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. Hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn. Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường. Tự đánh giá.	Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè. Thể hiện được lập trường quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.	Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 4. Xây dựng giá trị gia đình	Tìm hiểu ảnh hưởng của giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.	Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.	Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.	Nhân ái Trách nhiệm



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. Thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình. Chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. Xây dựng, phát huy các giá trị gia đình. Tự đánh giá.	Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.	Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình. Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh. Xử lý được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.	Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5. Thực hiện kế hoạch tài chính trong cuộc sống	Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. Phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp. Phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống. Tự đánh giá.	Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống. Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.	Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần. Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 6. Tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng	Tìm hiểu các nền văn hoá khác nhau trong cộng đồng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc. Xác định những biểu hiện của sự hứng thú và ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau. Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc. Thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. Xây dựng, thực hiện và quản lý dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội. Diễn đàn về các nền văn hoá và tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc. Tham gia phát triển cộng đồng bền vững. Tự đánh giá.	Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị. Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lý dự án hiệu quả. Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.	Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác. Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lý.	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 7. Xu hướng phát triển nghề nghiệp và thị trường lao động	Tìm hiểu các xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc và đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Phân tích những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại. Phân tích những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Phân tích các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Diễn đàn về xu hướng nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Tự đánh giá.	Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Phân tích và xử lý được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề. Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội. Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. Phân tích được vai trò của các công cụ của các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 8. Sẵn sàng học tập và lao động	Tìm hiểu về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. Xác định các yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân. Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề. Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học. Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn. Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.	Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân. Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.	Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 9. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, thể giới động vật và thực vật	Nhận biết những việc làm bảo vệ thể giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh. Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thể giới động vật, thực vật và bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thể giới tự nhiên và động vật hoang dã. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thể giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Tự đánh giá.	Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thể giới động vật, thực vật và bảo vệ thể giới động vật, thực vật ở địa phương. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thể giới tự nhiên và động vật hoang dã. Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thể giới động vật, thực vật. Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.	Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

2.3. Cấu trúc của chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Sau phần giải thích kí hiệu và mục lục, lần lượt 9 chủ đề được biên soạn theo 4 mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp; 9 chủ đề được thực hiện trong 35 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 3 – 4 tuần. Cuối sách là trang thuật ngữ và trang danh sách ảnh sử dụng.

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có mục tiêu chủ đề và một bức tranh thể hiện một biểu hiện của chủ đề.

Trang thứ 2 của chủ đề là trang định hướng nội dung và những việc HS cần thực hiện. Trang này có tính khái quát cho chủ đề.

Bắt đầu từ trang thứ ba của mỗi chủ đề là nội dung cụ thể triển khai theo cấu trúc dựa trên chu trình trải nghiệm:



Khám phá – kết nối kinh nghiệm: tạo hứng thú, khai thác vốn kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề.



Rèn luyện kỹ năng: hướng dẫn HS thực hiện các hành vi liên quan đến kỹ năng cần hình thành.



Vận dụng – mở rộng: đặt HS vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống để thể hiện các hành vi học được.



Tự đánh giá: HS tự đánh giá về một số hành vi mà mình đạt được theo mục tiêu.

Nội dung SGK thể hiện đảm bảo các mạch kiến thức theo Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thầy cô có thể tham khảo cấu trúc chủ đề 1 từ trang 5 đến trang 15 SGK.

PHẦN III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12 (Bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1)

1. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1.1. Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt theo quy mô trường

1.1.1. Mục đích, ý nghĩa

Sinh hoạt quy mô trường là một hoạt động tập thể lớn, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức cho HS cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp và mô hình tổ chức sinh hoạt quy mô trường có thể mang lại cho HS toàn trường những cảm xúc khác nhau: tự hào về Tổ quốc, quê hương, trường, lớp mình đến những phút sâu lắng của sự sẻ chia hay những tiếng cười vui vẻ và sự vui tươi,... Tất cả đều vô cùng bổ ích đối với việc nuôi dưỡng tâm hồn HS với những cảm nhận mới mẻ, đẹp đẽ; từ đó hình thành ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm của bản thân.

Thông qua buổi sinh hoạt quy mô trường, nhà trường giáo dục cho HS sự tôn kính và tri ân đối với anh linh của chiến sĩ, đồng bào, bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc. Đồng thời nhắc nhở các em về ý thức trách nhiệm với bản thân và đối với Tổ quốc, nhân dân trong việc rèn luyện bản lĩnh, ra sức học tập, trau dồi đạo đức biết tiếp thu tinh hoa của nhân loại, xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu như lời dạy của Bác Hồ.

Sinh hoạt quy mô trường còn là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô trường. Vì thế, nó có tác dụng góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Sinh hoạt quy mô trường còn là nơi để các tập thể hiểu biết về các thành tích phấn đấu đạt được cũng như những tồn tại để từ đó có kế hoạch hoàn thiện bản thân cá nhân cũng như tập thể lớp.

Mặt khác, với hình thức và nội dung phong phú, Sinh hoạt quy mô trường còn mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề sinh hoạt; tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề có liên quan. Hơn thế nữa, nó còn rèn luyện cho HS kĩ năng nói trước tập thể, trước công chúng, hình thành kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống giúp các em có thể tự tin hơn, đồng thời tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của mình, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể; giúp các em tránh xa các tệ

nạn xã hội, củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống; tạo cho HS thêm gắn bó với trường lớp, thầy, cô giáo, bạn bè; tạo tâm thế, động lực giúp các em hào hứng trong học tập và cuộc sống.

Như vậy, sinh hoạt quy mô trường có ý nghĩa thực sự quan trọng không chỉ với tập thể mà còn cho từng cá nhân GV và HS. Chính vì thế, nhà giáo dục phải không ngừng sáng tạo, tìm ra những hình thức tổ chức mới mẻ, phương pháp triển khai hấp dẫn để nâng cao hiệu quả của Sinh hoạt quy mô trường, thu hút được hứng thú của HS.

1.1.2. Yêu cầu về tổ chức đối với sinh hoạt quy mô trường

– Đối tượng tham gia: HS toàn trường, khối lớp (tùy theo điều kiện của mỗi trường), GV đảm trách tổ chức hoạt động (có thể cả toàn thể GV chủ nhiệm lớp), ban lãnh đạo nhà trường, tổng phụ trách đội; cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).

– Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc.

– Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.

– Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS; gây hứng thú cho HS.

– Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.

– Địa điểm tổ chức: được tổ chức tại sân trường, phòng có không gian rộng hoặc không gian ngoài nhà trường.

1.1.3. Nội dung sinh hoạt quy mô trường

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.

Sau khi xác định được chủ đề, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

Vì Sinh hoạt quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện chung ở các khối lớp (ví dụ: cùng nhảy dân vũ). Ở một vài chủ đề đặc thù có thể giao các nhiệm vụ với mức độ khó khác nhau cho các khối lớp khác nhau thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; tìm hiểu về phương pháp học tập thì mỗi khối lớp chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,...

1.2. Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt quy mô lớp

1.2.1. Mục đích, ý nghĩa

Trong giai đoạn đổi mới căn bản toàn diện, mỗi thầy, cô giáo cần phải trau dồi, nâng cao kiến thức, kĩ năng không chỉ chuyên môn mà còn cả nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng được yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS và đạt được các mục tiêu giáo dục. Như chúng ta đã biết, chất lượng và hiệu quả giáo dục HS không chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập các môn văn hoá mà còn phụ thuộc vào rất nhiều các hoạt động giáo dục khác như: rèn luyện đạo đức, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kĩ năng sống... Bên cạnh công tác chuyên môn là dạy học các môn học thì người GV thành công là người làm tốt công tác giáo dục HS. Sinh hoạt quy mô lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Thông qua các giờ sinh hoạt lớp, các em HS có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực. Các HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực hằng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối quan hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. HS vừa học vừa chơi, được thể hiện khả năng của mình,...

1.2.2. Yêu cầu chung đối với giờ Sinh hoạt quy mô lớp

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, giáo viên và HS linh hoạt lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần phát triển ở HS.
- Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kĩ càng trước khi buổi sinh hoạt lớp diễn ra. Khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia với các chủ đề có liên quan.

1.2.3. Các bước thực hiện giờ sinh hoạt quy mô lớp

Bước 1. Chuẩn bị

Có thể nói yếu tố quyết định thành công hay thất bại của giờ sinh hoạt quy mô lớp theo hướng đổi mới chính là ở khâu chuẩn bị. Cả GV và HS cùng hợp tác để làm tốt khâu chuẩn bị.

- GV thảo luận cùng với lớp xem kĩ năng nào liên quan đến chủ đề mà HS cần phát triển và củng cố thêm.
- Thảo luận về cách thức tổ chức thực hiện giờ sinh hoạt quy mô lớp để đạt được mục tiêu mà lớp đặt ra.
- Phân công công việc cho các thành viên trong lớp chuẩn bị.

Bước 2. Triển khai thực hiện giờ Sinh hoạt quy mô lớp (theo giờ phân công ở thời khoá biểu)

- Thực hiện theo kế hoạch đã chuẩn bị.

Bước 3. Kết thúc

- GV kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ
- Nhận xét về buổi hoạt động
- Nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, GV có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:

- 1) Chúng ta mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào trong tuần tới?
- 2) Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?
- 3) Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?
- 4) Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết Sinh hoạt quy mô lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. GV không nên phó mặc tất cả cho HS và HS thuộc kịch bản để dẫn dắt.

1.3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

1.3.1. Yêu cầu về tổ chức

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề được tổ chức hướng đến mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm.
- Hoạt động hướng tới hình thành các kĩ năng, các giá trị cần tuân theo quy luật nhận thức hành vi.
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc.

- Các hoạt động cần có sự đan xen giữa động và tĩnh, giữa cá nhân và nhóm.
- Các hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS tham gia, được làm, được bày tỏ quan điểm của mình.
- Các hoạt động tạo sản phẩm là các hoạt động chiếm ưu thế đối với hoạt động trải nghiệm.

1.3.2. Yêu cầu về nội dung

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là hoạt động chủ yếu gánh vác nội dung giáo dục của chương trình hoạt động trải nghiệm. Trong các mảng nội dung hoạt động, hoạt động giáo dục theo chủ đề tập trung nhiều hơn vào các hoạt động hướng vào bản thân; sau đến hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng nghiệp. Hoạt động hướng đến tự nhiên được tổ chức chủ yếu thông qua hoạt động trải nghiệm định kì. Tuy nhiên, các nội dung này có thể được thực hiện tích hợp trong một chủ đề nào đó, sự phân chia chỉ mang tính tương đối.

Ví dụ: Nội dung liên quan đến giáo dục tài chính có thể thuộc về mảng Hoạt động hướng vào bản thân, cũng có thể thuộc mảng Hoạt động hướng đến xã hội hay Hoạt động hướng nghiệp.

1.3.3. Gợi ý phương thức tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

Các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề cần được sử dụng một cách linh hoạt:

- Phương thức diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi;
- Phương pháp tuyên truyền;
- Phương thức khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu;
- Phương pháp nêu gương;
- Phương pháp giáo dục bằng tập thể;
- Phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp khích lệ, động viên;
- Phương pháp tạo sản phẩm;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp đóng vai, sân khấu hoá;
- Phương pháp tình huống;
- Phương pháp luyện tập;
- ...

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1

Ở mỗi chủ đề các tác giả thiết kế các loại hoạt động khác nhau với những gợi ý về hình thức và nội dung thực hiện. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những gợi ý, GV hoàn toàn có thể sáng tạo, thiết kế các hoạt động tương đương khác, miễn là đáp ứng mục tiêu và phù hợp với HS, với điều kiện thực hiện của cơ sở giáo dục. Các hoạt động của SGK và SGV không phải lúc nào cũng tương đương nhau về tên và số lượng giữa nhiệm vụ và hoạt động. GV tổ chức hoạt động theo hướng dẫn trong SGV. Các nhiệm vụ trong SGK luôn phải thực hiện ở nhà, trước khi đến lớp.



Cấu trúc SGV:

Phần 1: Giới thiệu Chương trình và hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phần 2: Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề và các loại hình tổ chức.

Phần này sách GV lần lượt hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng chủ đề (9 chủ đề trong SGK). Mỗi chủ đề được viết theo cấu trúc như sau:

Khám phá – kết nối kinh nghiệm: phần này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động khám phá chủ đề, kết nối kinh nghiệm của HS liên quan đến chủ đề thông qua việc hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo của giờ hoạt động sau.

Rèn luyện kĩ năng và vận dụng – mở rộng: phần này gồm các hoạt động hướng dẫn hình thành hành vi, con đường rèn luyện kĩ năng, HS tham gia vào hoạt động, trải nghiệm với các cảm xúc khác nhau và tập dượt giải quyết vấn đề trong các tình huống sư phạm, khả năng vận dụng vào các tình huống của cuộc sống.

Phản hồi và chuẩn bị hoạt động tiếp theo: phần này gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV; hướng dẫn rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị cho chủ đề mới.

CHỦ ĐỀ

1

Thể hiện sự trưởng thành của bản thân

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.
- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.
- Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
- Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết để ra.
- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

Thông qua chủ đề này, HS sẽ hình thành những phẩm chất và năng lực:

- Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.
- Năng lực: thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

CHUẨN BỊ THIẾT BỊ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần thực hiện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
- Thực hiện nhiệm vụ do GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được quá trình trưởng thành của bản thân ở một số mặt và chỉ rõ những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

26

GV có thể thực hiện như sau:

1. Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- GV tổ chức cho cả lớp cùng nhau vận động theo nhạc yêu thích. GV yêu cầu HS thể hiện sự tin khi trình diễn tiết mục.
- GV quan sát HS và cảm nhận sự trưởng thành của HS so với thời gian trước. Sự trưởng thành được thể hiện ở hình dáng, đặc biệt ở cách nghĩ, hành vi ứng xử....
- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

2. Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: GV yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung trong SGK và kết hợp với quan sát tranh chủ đề, mô tả hình ảnh trong tranh, thảo luận về ý nghĩa của thông điệp tranh chủ đề.
- Đọc cá nhân: HS đọc các nội dung cần thực hiện của chủ đề. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần thực hiện.

**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM****Hoạt động 1. Tìm hiểu về sự trưởng thành**

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những biểu hiện khác nhau về sự trưởng thành của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Nhận diện những biểu hiện của sự trưởng thành ở bản thân.

- GV yêu cầu HS đọc các gợi ý về biểu hiện của sự trưởng thành và đánh giá mức độ trưởng thành của bản thân.

Gợi ý

	Biểu hiện của sự trưởng thành	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
Trong suy nghĩ	Tư duy độc lập.			
	Suy nghĩ khách quan.			
	Thể hiện lập trường, quan điểm riêng.			
	Chấp nhận bản thân, tôn trọng sự khác biệt.			
	Điều chỉnh bản thân để phù hợp với hoàn cảnh.			

27

	Biểu hiện của sự trưởng thành	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
Trong giao tiếp ứng xử	Kiểm soát và giữ cân bằng cảm xúc.			
	Ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.			
	Giữ lời hứa, cam kết.			
Trong công việc	Có tinh thần trách nhiệm trong công việc.			
	Tuân thủ nội quy, quy định.			
	Thực hiện kế hoạch đặt ra.			
Trong những mặt khác				

– GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi về các biểu hiện khác trong sự trưởng thành của bản thân.

– GV mời 1 – 2 HS đại diện chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét về sự trưởng thành của HS.

2. Xác định những thuận lợi, khó khăn của em trong quá trình trưởng thành và cách em vượt qua những khó khăn đó.

– GV yêu cầu HS dựa vào ví dụ ở mục 2, trang 8 SGK, chia sẻ theo nhóm về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình trưởng thành của bản thân.

– GV yêu cầu HS ghi lại những điểm ấn tượng về bạn trong quá trình khác phục những khó khăn.

– GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp về những điểm ấn tượng của các bạn trong nhóm trong quá trình khác phục những khó khăn.

– GV nhận xét, nhấn mạnh những trường hợp nổi bật.

3. Chia sẻ cảm nhận của em về bản thân ở thời điểm hiện tại.

– GV tổ chức cho HS tạo nhóm 3 và chia sẻ trong nhóm cảm nhận về bản thân (tự hào, hài lòng, chấp nhận... hay ngược lại).

– GV mời đại diện HS chia sẻ cảm nhận về bản thân và các bạn sau chia sẻ trong nhóm.

– GV nhận xét hoạt động.

28

Hoạt động 2. Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những biểu hiện về khả năng tư duy độc lập và ý nghĩa của tư duy độc lập đối với sự trưởng thành của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Lựa chọn những biểu hiện dưới đây thể hiện tư duy độc lập và giải thích lý do.

– GV chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm thảo luận một trường hợp ở mục 1, trang 8 SGK. Ở mỗi trường hợp, nhóm thảo luận để trả lời những câu hỏi sau:

+ Vì sao tư duy độc lập lại là biểu hiện của trưởng thành?

+ Vì sao trường hợp này là thể hiện sự độc lập của tư duy?

+ Cho ví dụ minh họa về trường hợp này.

– GV mời đại diện của mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận cho nhóm bạn (theo chiều kim đồng hồ).

– GV quan sát, lắng nghe và nhận xét kết quả thảo luận của HS.

Gợi ý kết luận

Biểu hiện tư duy độc lập	Giải thích
1. Tham khảo ý kiến của mọi người về vấn đề mình đang suy nghĩ.	Tư duy độc lập không có nghĩa là không tham khảo ý kiến từ người khác, mà cần tham khảo ý kiến và phân tích đầy đủ những ý kiến đó trước khi chấp nhận hay từ chối ý kiến.
2. Tổng hợp và đánh giá ý kiến của mọi người, đưa vào đó xây dựng quan điểm của mình.	Tiếp nối nội dung trên, cá nhân cần phải biết tổng hợp ý kiến và đưa ra quan điểm của mình.
3. Ra quyết định dựa trên sự nghiên cứu kỹ các yếu tố liên quan.	Thể hiện cao của tư duy độc lập.
4. Lắng nghe ý kiến của mọi người, sau đó theo ý kiến số đông.	Đôi khi, trong một số việc, chúng ta cũng cần lắng nghe số đông và hãy nghĩ tại sao số đông lại như vậy; mình có thể giữ quan điểm của mình nhưng cần chấp nhận phục tùng số đông nếu đó là nguyên tắc.
5. Luôn lo lắng về quyết định của mình, không biết mọi người có ủng hộ không.	Đôi khi chúng ta có thể do dự, nhưng cuối cùng vẫn phải ra quyết định mà không quá phụ thuộc vào người xung quanh. Thường xuyên do dự sẽ là người thiếu tự tin.

29

2 Chỉ ra ý nghĩa của tư duy độc lập đối với sự trưởng thành của bản thân.

- GV đặt câu hỏi cho HS cùng suy nghĩ về vai trò và ý nghĩa của tư duy độc lập đối với sự trưởng thành.
- GV yêu cầu HS xem lại câu trả lời mà mình đã chuẩn bị trong SBT và trả lời câu hỏi.
- GV để nghị HS bổ sung câu trả lời vào SBT (nếu cần).
- GV tổ chức cho HS bình chọn ý kiến mà mình tâm đắc nhất.
- GV nhận xét hoạt động.

3 Kể về những tình huống mà em thể hiện tư duy độc lập và cách em rèn luyện.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ tình huống mà HS đã thể hiện tư duy độc lập và cách rèn luyện.
- GV giải thích ví dụ ở mục 3, trang 9 SGK.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV phân tích thêm các tình huống HS đưa ra.

4 Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được tư duy độc lập trong giải quyết một vấn đề.

- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm xúc của các em khi thể hiện được tư duy độc lập.
- GV định hướng để HS luôn rèn luyện cho mình tư duy độc lập.

B RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG - MỞ RỘNG

Hoạt động 3. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân

Hoạt động này giúp HS rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

- GV đưa vào gợi ý ở mục 1, trang 10 SGK giải thích cho HS về dấu hiệu thích ứng với sự thay đổi môi trường, điều kiện sống và sự thay đổi cơ thể (nếu có).
- GV yêu cầu HS thảo luận bổ sung theo nhóm về những biểu hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi theo gợi ý trong SGK.
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về cách điều chỉnh bản thân để phù hợp với sự thay đổi.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

30

2 Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân trong các tình huống.

- GV giao cho các nhóm HS đóng vai xử lý tình huống và thể hiện khả năng thích ứng của mình.

Gợi ý cách giúp thích ứng với sự thay đổi

Tình huống 1:

- + Tìm hiểu môi trường địa bàn trường đại học đóng.
- + Tìm hiểu kĩ về trường đại học, phương pháp học,...; nơi ở (nếu phải xa nhà).
- + Xác định những khó khăn có thể gặp khi học đại học.
- + Xác định cách vượt qua khó khăn (nếu có).
- + ...

Tình huống 2:

- + Chấp nhận sự thật và sẵn sàng đối mặt với sự thật này.
- + Không ngại đối mặt nếu bị bạn bè dèm tiếng và có cách ứng xử phù hợp.
- + Suy nghĩ tích cực rằng sau lời đồn, có thể bố mẹ có cuộc sống phù hợp hơn và đối với mình thì bố mẹ vẫn là bố mẹ, vẫn yêu thương mình.
- + Suy nghĩ xây dựng cuộc sống tương lai một cách tích cực.
- + ...

- GV có thể bổ sung tình huống về những thay đổi có thể xảy ra với chính bản thân và điều kiện sống để HS hoạt động.

Ví dụ:

Tình huống	Gợi ý
Tình huống 1: Hình như dạo này M hay chỉ trích, phê phán các bạn. Trước đây M ít đưa ra những nhận xét về ai đó. Các bạn trong lớp cũng cảm thấy khó chịu vì sự thay đổi này của M.	M nhìn lại bản thân thấy mình có những biểu hiện thiếu tích cực và có ý thức điều chỉnh bản thân, giảm bớt sự chỉ trích.
Tình huống 2: Mấy năm học cấp Trung học phổ thông, S từng chiếu cao khá nhanh so với các bạn trong lớp. S cảm thấy không quen với chính mình và hay đi đứng lóng khùng không đúng về thiếu tự tin. Trong khi đó, Q thì vẫn bé như hồi học Trung học cơ sở và các bạn hay gọi là chim chích. Ai trong lớp cũng bảo hai bạn bù trừ được cho nhau thì tốt.	Về hình dáng, chúng ta có thể khắc phục một chút nhờ tập luyện, song cần biết chấp nhận và hãy tự tin là chính mình; trau dồi những năng lực và phẩm chất tốt đẹp – điều đó sẽ giúp chúng ta tự tin.

31

- GV mời đại diện nhóm đóng vai xử lý trước lớp.

- GV bổ sung và nhận xét cách ứng xử của HS.

3 Chia sẻ suy nghĩ của em về khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 2 hoặc 3 người về cảm nhận của cá nhân khi thấy mình có thể thích ứng với sự thay đổi của chính mình.
- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận sự trưởng thành của HS thể hiện qua khả năng thích ứng với sự thay đổi của chính mình.

Hoạt động 4. Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau

Hoạt động này giúp HS hiểu được sự trưởng thành của bản thân thể hiện ở việc làm chủ được cảm xúc của mình và ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử của nhân vật trong các tình huống.

- GV chia lớp thành các nhóm đôi đóng vai xử lý tình huống 1 và các nhóm ba đóng vai xử lý tình huống 2.
- GV quan sát các nhóm hoạt động và hỗ trợ khi cần, yêu cầu HS đối vai.
- GV mời đại diện các nhóm đóng vai thể hiện trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

2 Trao đổi về sự hợp lý trong cách ứng xử của em và các bạn với những tình huống giao tiếp trên.

- GV yêu cầu HS nhìn lại cách ứng xử của nhóm mình xem ứng xử đó đã hợp lý chưa dựa vào gợi ý ở mục 2, trang 11 SGK.
- GV có thể bổ sung một số tình huống khác, ví dụ:

Tình huống	Ứng xử
Em đang tức giận với bạn, đúng lúc có giáo bước vào lớp và hỏi em có chuyện gì vậy?	Điều chỉnh cảm xúc tức giận, bình tĩnh trả lời câu hỏi của GV.
Em đang lo lắng và căng thẳng vì không biết phải nói gì với bố mẹ về bài kiểm tra điểm thấp. Lúc này, mẹ đi làm về với gương mặt mệt mỏi nhưng vẫn hỏi em: Hôm nay ở lớp học thế nào hả con?	Em giữ vẻ mặt bình thản, không lo lắng và hỏi thăm mẹ: Mẹ nghỉ ngơi chút đi đã, con pha nước cho mẹ uống nhé. Tối con nói chuyện về bài vở với mẹ sau ạ.

32

Tình huống	Ứng xử
Không khí trong lớp trầm xuống, các bạn đang chia sẻ với H vì gia đình bạn H có chuyện không may. Đúng lúc này, em nhận được tin là mình đạt giải cao trong kì thi khoa học kĩ thuật cấp trường, em muốn hét to và khoe với các bạn.	Em kiểm chế cảm xúc, không thể hiện ra bên ngoài trong tình huống mọi người đang buồn. Tạm cất niềm vui, em chia sẻ nỗi buồn cùng bạn trước.

- GV mời đại diện các nhóm tự nhận xét.

- GV nhận xét hoạt động.

3 Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân để ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

- GV trao đổi với cả lớp về ý nghĩa của việc điều chỉnh cảm xúc phù hợp.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm.

- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.

- GV chốt lại: *Hãy luôn điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp với từng tình huống, vì các tình huống của cuộc sống khác nhau là khác nhau nên cách ứng xử cũng cần có những điều chỉnh cho phù hợp với tình huống.*

Hoạt động 5. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra

Hoạt động này giúp HS hiểu được sự trưởng thành của mỗi cá nhân được thể hiện qua việc luôn hoàn thành trách nhiệm với công việc được giao theo kế hoạch.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về cách hoàn thành tiến độ công việc theo thời gian (làm thế nào để mình không lỡ hẹn, sai hẹn, hoàn thành đúng thời gian cho phép).

Gợi ý

- + Xác định thời gian cần thiết để hoàn thành công việc. Việc ước lượng không đúng sẽ dẫn đến sai hẹn.
- + Xác định đúng khả năng hoàn thành loại công việc mà mình nhận. Có người rất nhiệt tình nhận việc nhưng khả năng hoàn thành hạn chế nên dẫn đến lỡ việc.

33

- + Biết được những công cụ hỗ trợ cần thiết để hoàn thành công việc mà mình có thể sử dụng. Việc thiếu công cụ cũng ảnh hưởng đến việc hoàn thành tiến độ.
- + Có thái độ nghiêm túc với công việc được giao. Những người luôn nghiêm túc với công việc thường luôn tràn trề về việc đó. Nếu thấy khả năng hoàn thành có thể không thực hiện được đúng hạn, cần trao đổi lại sớm với người giao việc....

- GV yêu cầu HS viết vào bảng làm việc nhóm (giấy khổ to) kết quả thảo luận của nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình lên tường.
- GV tổ chức cho HS quan sát và đọc kết quả của các nhóm (GV nên cho các nhóm lần lượt đọc kết quả của nhóm khác theo chiều kim đồng hồ).
- GV mời đại diện HS chia sẻ cách hoàn thành tiến độ công việc nào mình ấn tượng nhất.
- GV nhận xét kết quả thảo luận của cả lớp.

2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống để thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi cá nhân trong nhóm vào vai để đưa ra cách xử lý của mình.
- GV quan sát các nhóm hoạt động và hỗ trợ khi cần.
- GV mời đại diện các nhóm thể hiện trước lớp.
- GV giải thích thêm về nguyên nhân giúp thực hiện được cam kết:

Gợi ý

- + Lòng tự trọng cao, giữ uy tín, hình ảnh của cá nhân... (không muốn bị nhắc nhở, bị phê bình, bị trách móc...)
- + Hình thành thói quen tốt là luôn giữ lời hứa nên khi không thực hiện đúng cam kết, bản thân sẽ day dứt, khó chịu.
- + Mong muốn người khác được vui khi mình thực hiện đúng cam kết.

+ ...

- GV định hướng HS nâng cao lòng tự trọng để thực hiện tốt cam kết.
- GV nhận xét hoạt động.

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra.

- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm xúc khi mình hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.
- GV mời nhanh và nhiều nhất HS có thể trả lời câu hỏi.
- GV chia sẻ cảm xúc của bản thân khi hoàn thành đúng hạn và khi HS của mình hoàn thành đúng hạn.

34

Hoạt động 6. Sống và làm việc theo pháp luật

Hoạt động này giúp HS hiểu người trưởng thành luôn biết sống và làm việc theo pháp luật khi tham gia hoạt động ở những nơi mình sinh sống và làm việc.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Thảo luận cách thể hiện trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

- GV sử dụng phương pháp hỏi đáp: Những không gian nào HS hay tham gia và ở đó có những quy định gì cho mọi người?
- GV mời HS trả lời.

Gợi ý

- + Tham gia giao thông: tuân thủ luật giao thông.
- + Tham gia sinh hoạt nội cộng đồng: giữ trật tự, vệ sinh, hành vi văn minh.

- GV giải thích về mối quan hệ giữa trung thực với tuân thủ quy định của pháp luật.

Gợi ý

- + Quy định của pháp luật đặt ra giúp mỗi người trong xã hội có trách nhiệm tuân thủ những quy định chung. Ngoài ra, giá trị đạo đức xã hội được hình thành trong mỗi cá nhân cũng giúp họ sống theo chuẩn mực xã hội. Sự trung thực là giá trị đạo đức giúp mỗi cá nhân tự nguyện, tự giác thực hiện các nội quy, quy định, chuẩn mực mà không cần sự giám sát, nhắc nhở...
- + Người không trung thực thường tìm cách "lách luật" để thực hiện những ý đồ riêng của mình, không vì lợi ích chung, lợi ích xã hội.
- + Như vậy, người trung thực luôn tuân thủ luật pháp và cố gắng làm đúng; nếu vi phạm vi chưa hiểu biết đầy đủ thì người trung thực sẵn sàng nhận hình phạt. Còn người không trung thực thì luôn tìm cách che giấu hành vi vi phạm và còn cố tình vi phạm vì lợi ích riêng.
- + Hiểu biết luật, hiểu biết giới hạn của hành vi thì chúng ta có tự do trong hành động (tự do trong giới hạn cho phép).

- GV yêu cầu HS thảo luận những nội dung ở gợi ý trong SGK và bổ sung các nội dung khác.
- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

35

2. Đóng vai thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực trong việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong những tình huống.

- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm, đóng vai các bạn của nhân vật trong tình huống, tư vấn cho nhân vật cách có thể tuân thủ quy định chung đối với mỗi tình huống.
- GV mời các nhóm chia sẻ phương án giải quyết của nhóm mình.
- GV ghi nhận và nhận xét cách giải quyết của các nhóm. GV bổ sung những ý cần thiết cho cách giải quyết vấn đề này.

3. Phân tích những tình huống mà em đã thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm những tình huống của bản thân đã thể hiện tính trách nhiệm và sự trung thực.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

4. Chia sẻ cảm nhận của em khi mỗi người biết sống và làm việc theo pháp luật.

- GV phỏng vấn nhanh HS về cảm xúc khi mình sống và làm việc theo pháp luật.
- GV mời nhanh và nhiều nhất HS có thể trả lời câu hỏi.
- GV chia sẻ cảm xúc của bản thân khi sống và làm việc theo pháp luật.

Hoạt động 7. Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành

Hoạt động này giúp HS nhìn lại bản thân và tự hào với sự trưởng thành của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Thảo luận nội dung sự kiện và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Với nội dung này, GV dẫn dắt HS chuẩn bị trước ở nhà và đến lớp tổ chức thực hiện các nội dung đã được chuẩn bị.
- GV cùng cả lớp chuẩn bị sự kiện.
- GV kiểm tra sự phân công và sẵn sàng chuẩn bị của HS.

2. Tổ chức sự kiện.

- GV có thể yêu cầu HS chỉnh đốn lại trang phục, hình thức...
- GV tổ chức sự kiện để HS được thể hiện tuổi 18 của mình, có thể dưới hình thức buổi hùng biện.
- GV chia lớp thành các nhóm, các thành viên trong nhóm chia sẻ về quan điểm trưởng thành và cách "lớn lên" của mình.
- GV cho mỗi nhóm lựa chọn bài chia sẻ ấn tượng để trình bày trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

36



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS nhìn rõ bản thân mình hơn qua lăng kính của bạn bè và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Đánh giá đồng đẳng.

- GV yêu cầu HS mở SBT, chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- GV yêu cầu mỗi HS trong nhóm chỉ ra những hành vi trưởng thành của bạn mà mình thích.
- GV yêu cầu HS viết vào SBT những điều mà các bạn nói cho mình.
- GV yêu cầu mỗi HS trong nhóm nói một điều mình mong muốn bạn thay đổi để trưởng thành hơn...
- Nhóm thảo luận cách mà mỗi cá nhân cần rèn luyện để thể hiện sự trưởng thành của mình.
- GV nhận xét hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

2. Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV yêu cầu HS cho điểm từng mục độ như bảng dưới đây. GV thống kê để biết có bao nhiêu HS ở mức độ nào, GV ghi chép số liệu. (Tốt: 3 điểm; Đạt: 2 điểm; Chưa đạt: 1 điểm).

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Nhận diện được những biểu hiện của sự trưởng thành ở bản thân.			
2. Xác định được những thuận lợi, khó khăn trong quá trình trưởng thành.			
3. Chỉ ra được những biểu hiện và ý nghĩa của tự duy độc lập.			
4. Nhận diện được khả năng tự duy độc lập qua các tình huống và chia sẻ kinh nghiệm cá nhân trong tự duy độc lập khi giải quyết vấn đề.			

37

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
5. Thể hiện được khả năng thích ứng với sự thay đổi trong các tình huống.			
6. Rèn luyện được khả năng tư duy độc lập, khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.			
7. Điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.			
8. Chia sẻ được về sự hợp lý trong điều chỉnh cảm xúc của em.			
9. Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian, các cam kết để ra và rèn luyện thông qua tình huống.			
10. Phân tích được những tình huống cụ thể thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.			
11. Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống và thể hiện các cách này trong một số tình huống.			
12. Tổ chức được sự kiện đánh dấu sự trưởng thành.			

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.
 – GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.
 – GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2 trang 16, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
 – GV yêu cầu HS thực hiện vào SBT những bài tập GV giao và những nhiệm vụ cần chuẩn bị trong chủ đề 2.
 – GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 được thiết kế dựa trên các nhiệm vụ của SGK là chủ yếu và có bổ sung, mở rộng thêm một số nhiệm vụ để HS có cơ hội rèn luyện tốt hơn. HS thực hiện các nhiệm vụ trước khi đến lớp. Dựa trên kết quả thực hiện từ ở nhà, GV tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng cho HS. Điều này để tăng hiệu quả hoạt động trên lớp, đặc biệt khi thời gian trên lớp quá ít dành cho các hoạt động rèn kỹ năng. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 là một trong những minh chứng về sản phẩm hoạt động, về sự phát triển của HS cho nên đây là một phần quan trọng của hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động.



CHỦ ĐỀ

1 Thể hiện sự trưởng thành của bản thân**Tìm hiểu về sự trưởng thành**

1. Viết ra những biểu hiện của sự trưởng thành ở em vào ô trống:

Biểu hiện của sự trưởng thành
Trong suy nghĩ:
Trong giao tiếp ứng xử:
Trong công việc:
Trong những mặt khác:

2. Chỉ ra những thuận lợi, khó khăn của em trong quá trình trưởng thành.

Thuận lợi	Khó khăn

Cách vượt qua khó khăn:

4

3. Chia sẻ cảm nhận của em về bản thân ở thời điểm hiện tại.

**Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân**

1. Viết ra 5 – 6 biểu hiện rõ nét của tư duy độc lập ở em.

2. Chỉ ra ý nghĩa của tư duy độc lập đối với sự trưởng thành của em.

3. Viết ra hai tình huống ẩn tượng mà em thể hiện sự độc lập trong tư duy và cách em rèn luyện để có tư duy độc lập đó.

Tình huống	Cách rèn luyện
1	
2	

4. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được tư duy độc lập trong giải quyết một vấn đề.

5

**Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân**

1. Viết ra 3 – 5 biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi của em.

2. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi nếu em là nhân vật trong các tình huống ở mục 2, trang 10 – 11 SGK.

Tình huống 1:

Tình huống 2:

3. Chia sẻ suy nghĩ của em về khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

6

**Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau**

1. Viết ra cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử nếu em là nhân vật trong các tình huống ở mục 1, trang 11 SGK.

Cách điều chỉnh trong tình huống 1	Cách điều chỉnh trong tình huống 2

2. Chỉ ra sự hợp lý trong cách ứng xử của em với những tình huống trên.

3. Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của em để ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.

**Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra**

1. Viết ra cách giúp em thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra.

7

2. Viết ra cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra nếu em là nhân vật trong tình huống ở mục 2, trang 12 SGK.

Tình huống 1:

Tình huống 2:

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra.

Sống và làm việc theo pháp luật

1. Viết 3 – 5 biểu hiện của em thể hiện tinh trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

2. Viết ra cách thể hiện tinh trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật nếu em là nhân vật trong tình huống ở mục 2, trang 13 SGK.

Tình huống 1:

Tình huống 2:

3. Phân tích những tình huống mà em đã thể hiện tinh trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật.

4. Chia sẻ cảm nhận của em khi mỗi người biết sống và làm việc theo pháp luật.

Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành

1. Viết những nội dung em mong muốn được thể hiện trong lễ trưởng thành.

2. Chia sẻ cảm xúc của em sau sự kiện.

Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

– Thuận lợi: _____

– Khó khăn: _____

2. Đánh dấu X vào mức độ em đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu của chủ đề.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Nhận diện được những biểu hiện của sự trưởng thành ở bản thân.			
2. Xác định được những thuận lợi, khó khăn trong quá trình trưởng thành.			
3. Chỉ ra được những biểu hiện và ý nghĩa của tư duy độc lập.			

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
4. Nhận diện được khả năng tư duy độc lập qua các tình huống và chia sẻ kinh nghiệm cả nhân trong tư duy độc lập khi giải quyết vấn đề.			
5. Thể hiện được khả năng thích ứng với sự thay đổi trong các tình huống.			
6. Rèn luyện được khả năng tư duy độc lập, khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.			
7. Điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.			
8. Chia sẻ được về sự hợp lý trong điều chỉnh cảm xúc của em.			
9. Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian, các cam kết để ra và rèn luyện thông qua tình huống.			
10. Phân tích được những tình huống cụ thể thể hiện tinh trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.			
11. Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống và thể hiện các cách này trong một số tình huống.			
12. Tổ chức được sự kiện đánh dấu sự trưởng thành.			

3. Nhận xét của nhóm bạn: _____

4. Nhận xét khác: _____

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện: _____

4. GỢI Ý LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

4.1. Phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
1	1	Chủ đề 1. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.
	2		2. Thực hành - Trải nghiệm	
				Tìm hiểu về sự trưởng thành.
	3			Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.
2	4		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
	5			Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết để ra. Sống và làm việc theo pháp luật.
	6			Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành.
3	7		Sinh hoạt quy mô lớp	Thảo luận chủ đề “Trách nhiệm và trung thực trong tuân thủ qui định của pháp luật”
	8		Sinh hoạt quy mô trường	Tọa đàm “Trưởng thành tuổi 18”
	9		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
4	10	Chủ đề 2. Theo đuổi đam mê	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.
	11		2. Thực hành - Trải nghiệm	
				Khám phá sự đam mê của bản thân.
	12		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân. Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.
5	13			Thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích.
	14			Rèn luyện sự tự tin về bản thân. Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân.
				15
6	16		Sinh hoạt quy mô lớp	Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân.
	17		Sinh hoạt quy mô trường	Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân.
	18		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng
	19	Chủ đề 3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
8	20		2. Thực hành - Trải nghiệm	
				Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự phát triển mối quan hệ với thầy cô.
	21			Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ với các bạn. Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.
	22		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn.
	23			Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.
	24			Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.
	25		Sinh hoạt quy mô lớp	Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.
	26		Sinh hoạt quy mô trường	Chia sẻ với chủ đề “Thầy cô và mái trường”
9	27		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động	
10	28	Đánh giá giữa kì			
	29				
	30				
11	31	Chủ đề 4. Xây dựng giá trị gia đình	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	
	32		2. Thực hành - Trải nghiệm		
			Hoạt động chủ đề quy mô lớp		Tìm hiểu ảnh hưởng của giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.
				33	
12	34				Thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình.
	35				Chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.
	36				Xây dựng, phát huy các giá trị gia đình.
13	37			Sinh hoạt quy mô lớp	Những điều khó nói với người thân
	38			Sinh hoạt quy mô trường	Chương trình văn nghệ với chủ đề gia đình yêu thương
	39			3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng
	40	Chủ đề 5. Thực hiện kế hoạch tài chính trong cuộc sống	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
15	41		2. Thực hành - Trải nghiệm	
	42		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.
	43			Phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình.
	44			Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.
	45			Phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống.
	46		Sinh hoạt quy mô lớp	Vận dụng các nội dung câu chủ đề để phát triển tài chính cho bản thân và gia đình.
16	46		Sinh hoạt quy mô trường	Chia sẻ kinh nghiệm phát triển tài chính cá nhân.
	48		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng
17	49	Sự kiện/ Đã ngoại		
	50			
	51			
18	52	Đánh giá cuối học kì		
	53			
	54			

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
19	55	Chủ đề 6. Tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.
	56		2. Thực hành - Trải nghiệm	
57				Tìm hiểu các nền văn hoá khác nhau trong cộng đồng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.
20	58		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.
				Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.
				Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.
				Thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.
				59
		Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội.		
21	60		Diễn đàn về các nền văn hoá và tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.	
			Tham gia phát triển cộng đồng bền vững.	
	61	Sinh hoạt quy mô lớp	Trình diễn nét văn hóa của các dân tộc	
21	62	Sinh hoạt quy mô trường	Tổ chức sự kiện Ngày hội văn hóa các dân tộc	
	63	3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
22	64	Chủ đề 7. Xu hướng phát triển nghề nghiệp và thị trường lao động	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.
	65		2. Thực hành - Trải nghiệm	
	66		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Tìm hiểu các xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
23	67			Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc và đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
	68			Phân tích những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
	69			Phân tích những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.
24	70			Phân tích các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.
	71			Diễn đàn về xu hướng nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
	72		Sinh hoạt quy mô lớp	Thực hành thu thập và xử lý số liệu; Phân tích đánh giá thị trường lao động.
25	73	Sự kiện/ Dã ngoại	Sinh hoạt quy mô trường	Diễn đàn “Chọn nghề nghiệp – Sáng tương lai”
	74		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm
	75			Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động	
26	76	Đánh giá giữa kì			
	77				
	78				
27	79	Chủ đề 8. Sẵn sàng học tập lao động	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	
	80		2. Thực hành - Trải nghiệm		
			81	Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Tìm hiểu về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.
					Xác định các yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai.
	Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân.				
28	82	Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề. Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học.			
	83	Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn. Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.			
		84	Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.		

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
29	85		Sinh hoạt quy mô lớp	Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.
	86		Sinh hoạt quy mô trường	Toạ đàm về sự sẵn sàng học tập và làm việc theo định hướng nghề nghiệp.
	87		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng
30	88	Chủ đề 9. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, thế giới động vật và thực vật	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.
	89		2. Thực hành - Trải nghiệm	
			Hoạt động chủ đề quy mô lớp	Nhận biết những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh.
	90			Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
31	91			Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
	92			Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.
	93			Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
32	94		Sinh hoạt quy mô lớp	Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
	95		Sinh hoạt quy mô trường	Cuộc thi tuyên truyền viên "Bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên".
	96		3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng
33	97	Sự kiện/ Dã ngoại		
	98			
	99			
34	100	Sự kiện/ Dã ngoại		
	101			
	102			
35	103	Đánh giá cuối năm học		
	104			
	105			

4.2. Kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Năm học 20..... - 20.....)

1. Khối lớp: 12; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Sẵn sàng học tập lao động	- Tìm hiểu về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. - Xác định các yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. - Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân.	12	Tháng 3	Một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề...	Tổ trưởng, GV phụ trách; Bí thư Đoàn...	Ban giám hiệu, phụ huynh, lãnh đạo các trường...	Thuê ô tô; clip giới thiệu các nhà trường; Loa đài...

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
		– Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề. – Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học. – Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn. – Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.						
2								
...								

- (1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.
- (2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.
- (3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.
- (4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).
- (5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).
- (6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
- (7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
- (8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

TỔ TRƯỞNG

(Kí và ghi rõ họ tên)

..., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

(Kí và ghi rõ họ tên)

4.3. Kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên

Phụ lục IV

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

Trường:.....	Họ và tên giáo viên:
Tổ:.....	

TÊN CHỦ ĐỀ: TỰ TIN VÀ THÍCH ỨNG VỚI SỰ THAY ĐỔI

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12

Thời gian thực hiện: (10 – 12 tiết)

I. Mục tiêu

- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.
- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.
- Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
- Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.
- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

II. Thiết bị và học liệu

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Sách bài tập.
- SGK, SGV.

III. Tiến trình tổ chức

Các loại hoạt động	Mục tiêu	Phương thức chủ yếu	Ghi chú
Khám phá – kết nối kinh nghiệm	Tìm hiểu kinh nghiệm đã trải qua của người học liên quan đến chủ đề.	...	

Rèn luyện kĩ năng	Tạo cơ hội để HS được rèn luyện các biểu hiện của năng lực và phẩm chất.	...	
Báo cáo kết quả trải nghiệm	Báo cáo kết quả vận dụng những hướng dẫn của GV vào cuộc sống.	...	
Đánh giá	Ghi nhận sự tiến bộ và đặt kế hoạch cho rèn luyện tiếp theo với nội dung chưa đạt.	...	

Minh hoạ một số hoạt động

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
LUYỆN TẬP Hoạt động 1. Tìm hiểu về sự trưởng thành 1. Nhận diện những biểu hiện của sự trưởng thành ở bản thân. 2. Xác định những thuận lợi và khó khăn của em trong quá trình trưởng thành và cách em đã vượt qua những khó khăn đó. 3. Chia sẻ cảm nhận về bản thân mình ở thời điểm hiện tại.	– Trao đổi theo nhóm, ghi kết quả vào bảng cá nhân. – Thảo luận nhóm và đại diện trình bày trước nhóm. – Chia sẻ theo nhóm 3 với kĩ thuật lắng nghe.
Hoạt động 2. Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân 1. Lựa chọn những biểu hiện dưới đây thể hiện tư duy độc lập và giải thích lí do. 2. Chỉ ra ý nghĩa của tư duy độc lập đối với sự trưởng thành của bản thân. 3. Kể về những tình huống mà em thể hiện tư duy độc lập và cách em rèn luyện. 4. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được tư duy độc lập trong giải quyết một vấn đề.	– Lớp chia làm 5 nhóm thảo luận 5 trường hợp về biểu hiện của tư duy độc lập. – GV phỏng vấn nhanh. – Ghi những câu trả lời lên bảng. – GV giải thích ví dụ trong SGK – HS chia sẻ theo nhóm về các tình huống của bản thân. – Phỏng vấn nhanh về cảm xúc khi bản thân độc lập trong tư duy giải quyết vấn đề.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 3. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân 1. Thảo luận về những biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi bản thân. 2. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân trong các tình huống. 3. Chia sẻ suy nghĩ của em về khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.	– GV giải thích về những dấu hiệu thích ứng với sự thay đổi. – HS trao đổi theo nhóm về điều chỉnh bản thân để thích ứng. – Cho các nhóm HS đóng vai theo tình huống trong SGK. – GV bổ sung thêm tình huống phù hợp với HS của mình. – Chia sẻ theo nhóm 2-3 HS.
Hoạt động 4. Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau 1. Đóng vai thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử của nhân vật trong các tình huống. 2. Trao đổi về sự hợp lý trong ứng xử của em và các bạn với các tình huống giao tiếp trên. 3. Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân để ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau.	– Đóng vai theo nhóm 2 với các tình huống trong SGK. – Thảo luận và phân tích hành vi của các nhóm đóng vai. – GV có thể bổ sung tình huống của lớp để thảo luận. – Chia sẻ theo nhóm.
Hoạt động 5. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra 1. Thảo luận cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. 2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. 3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.	– Thảo luận theo nhóm dựa vào gợi ý trong SGK. – Đóng vai theo tình huống trong SGK. – Phỏng vấn nhanh HS. – GV chia sẻ kinh nghiệm riêng.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 6. Sống và làm việc theo pháp luật 1. Thảo luận cách thể hiện trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 2. Đóng vai thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực trong việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong những tình huống. 3. Phân tích những tình huống mà em đã thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 4. Chia sẻ cảm nhận của em khi mỗi người biết sống và làm việc theo pháp luật. VẬN DỤNG Hoạt động 7. Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành 1. Thảo luận nội dung sự kiện và thực hiện nhiệm vụ được phân công. 2. Tổ chức sự kiện. 3. Chia sẻ cảm xúc sau sự kiện.	– Hỏi đáp cả lớp – Thảo luận theo nhóm – Đóng vai các tình huống trong SGK. – Thảo luận phân tích những tình huống của cá nhân về việc tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật. – Phỏng vấn nhanh HS cả lớp về cảm xúc của HS khi việc tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật. – Thảo luận theo nhóm đưa ra nội dung cần thực hiện và thực hiện nhiệm vụ được phân công. – Thực hiện cá nhân/nhóm các công việc được phân công. – Chia sẻ trước lớp.

3. Kết quả/sản phẩm

LUYỆN TẬP

– Mô tả được biểu hiện của sự trưởng thành ở bản thân về vẻ bên ngoài và tâm lí bên trong như:

- + Tư duy độc lập; thích ứng với sự thay đổi
- + Cân bằng cảm xúc và ứng xử phù hợp
- + Thực hiện được kế hoạch đặt ra
- + Tuân thủ nội quy, quy định

VẬN DỤNG

- Sự trưởng thành được thể hiện thông qua việc tổ chức sự kiện.
- Hiệu quả của buổi tổ chức sự kiện.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

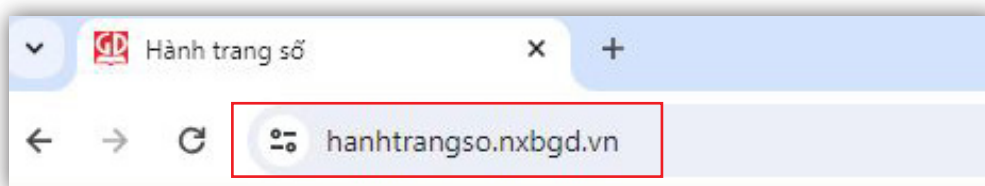
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển hai nền tảng trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 – 2021.

Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn **Enter**.

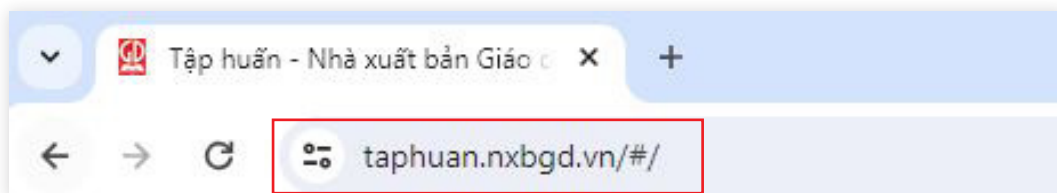


Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 12** → **Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - bản 1**.

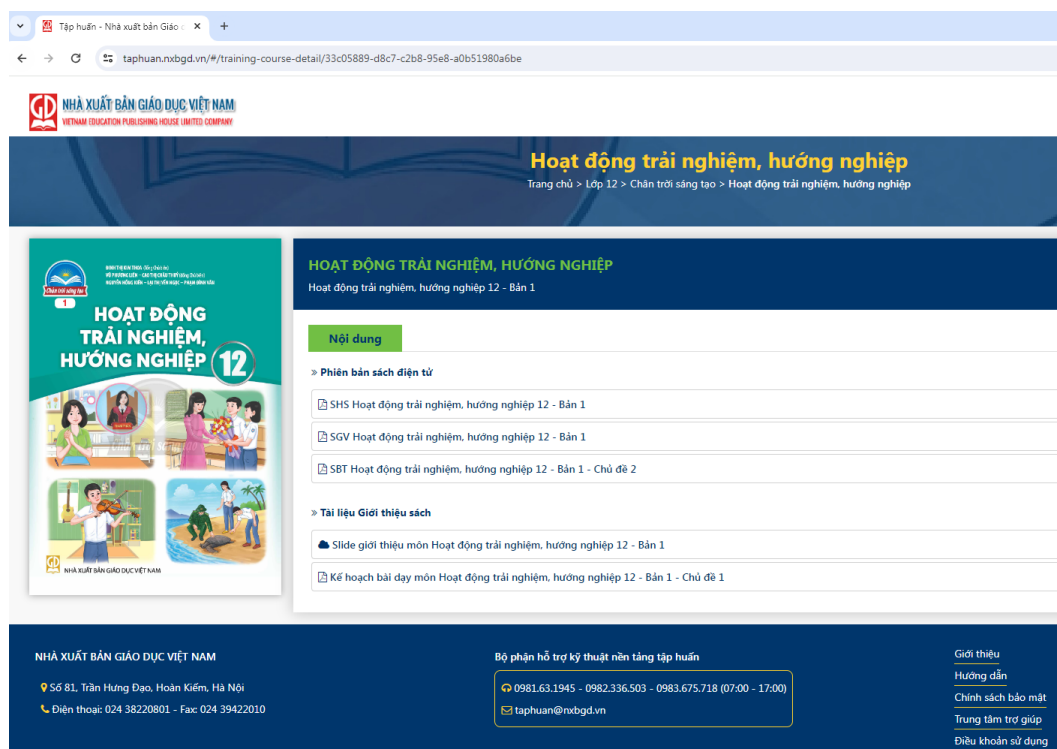
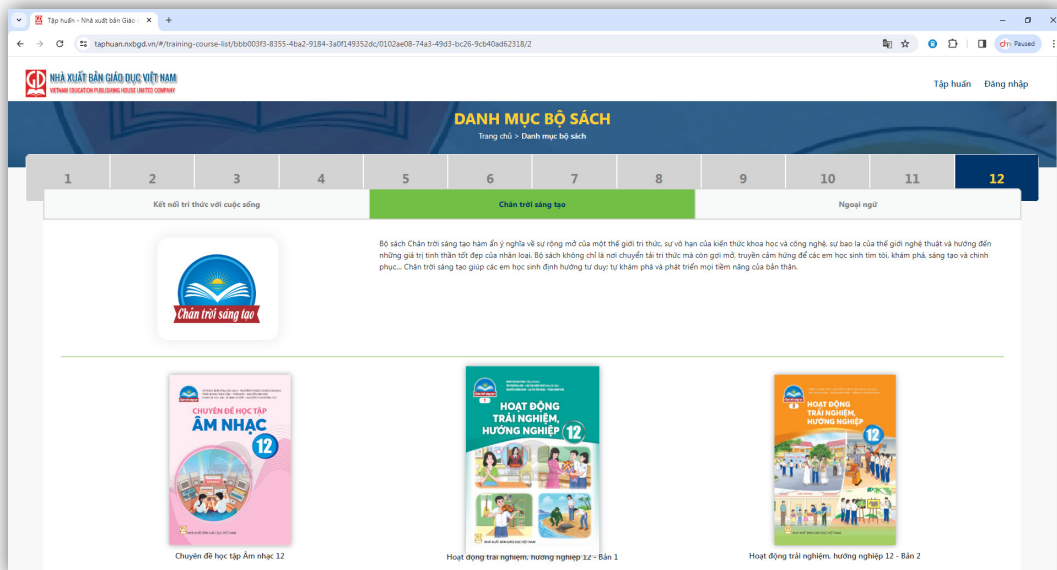
Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 12** → **Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - bản 1**.

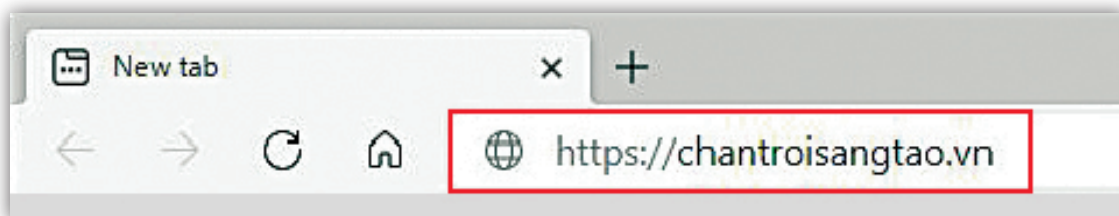


5.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

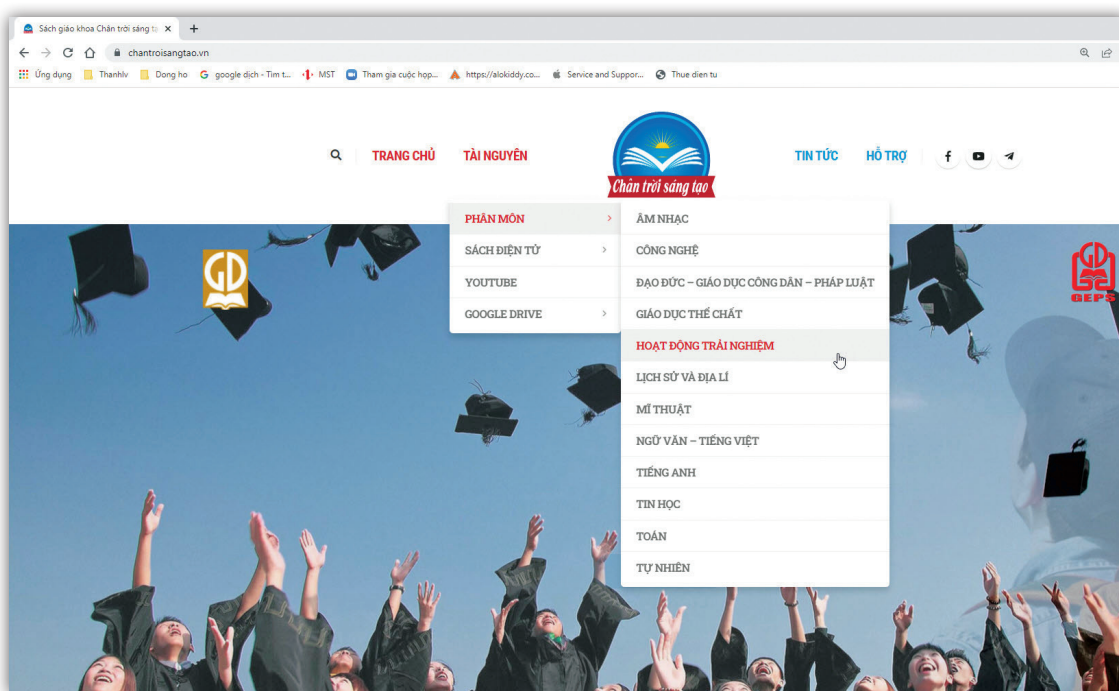
Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

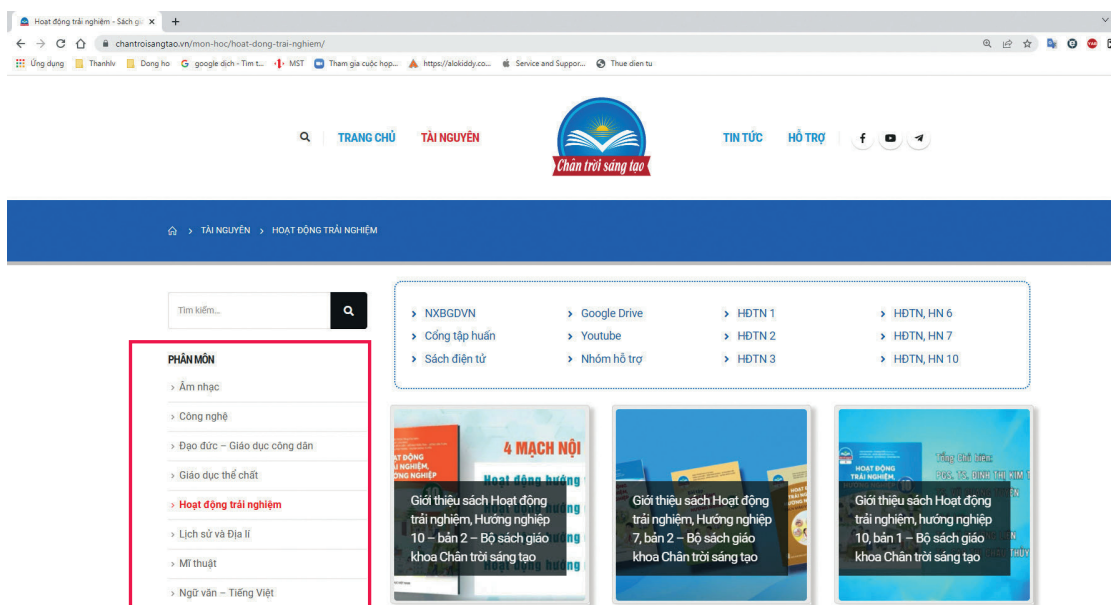
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào **Tài nguyên** → **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**





Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như: tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12,... Để thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập và vận dụng của GV và HS.

5.3. Khai thác Website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chúng tôi thiết kế website *sachthietbigiaoduc.vn*. Trang website này giúp:

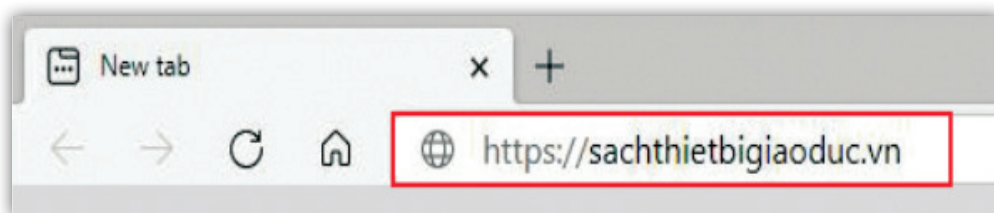
- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở cấp trung học; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình. Để khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV hoặc mỗi em HS cần có một thiết bị có thể truy cập vào Internet (mạng) như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ *sachthietbigiaoduc.vn*, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**. Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác:

Vào Sách giáo khoa → Sách học sinh → Trung học phổ thông → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.



Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**.



Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **Sách giáo khoa**
→ Sách giáo viên → Trung học phổ thông → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGK, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình. Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. GV hoặc HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage. Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

Kênh của Nhà xuất bản có thể khai thác tài nguyên số, tranh ảnh liên quan:

- <http://www.nxbgd.vn/>
Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường
- <https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks>
Facepage: Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp
- https://www.facebook.com/TACGIASGK1102/?modal=admin_todo_tour

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LÊ VĂN THÀNH

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: LÊ VĂN THÀNH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 12**

Mã số: ...

In bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20 ...

Mã số ISBN: